

Số: 3768 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án dạy bơi, phòng, chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11 ngày 15/06/2004;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 05/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định một số cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 90/TTr-SGDĐT ngày 02/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án dạy bơi, phòng, chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành; UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc sở; Thủ trưởng ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH



Nguyễn Thị Lĩnh

Thái Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2016

ĐỀ ÁN

**Dạy bơi, phòng, chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tỉnh
Thái Bình giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030.**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG QUY MÔ TRƯỜNG LỚP VÀ ĐIỀU KIỆN PHỤC
VỤ PHÒNG CHỐNG ĐUỐI NƯỚC CHO TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

I. Khái quát quy mô mạng lưới và đội ngũ giáo viên thể dục cấp Tiểu học, Trung học cơ sở trong tỉnh.

1. Cấp Tiểu học: Có 295 trường, với 4.136 lớp, 130.483 học sinh. Có 268/295 trường có giáo viên dạy thể dục, với 346 giáo viên (trong đó có 317 giáo viên có khả năng hướng dẫn, dạy bơi cho học sinh). Độ tuổi trung bình của đội ngũ giáo viên dạy thể dục là 37,6 tuổi.

- Cấp Trung học cơ sở (THCS): Toàn tỉnh có 267 trường THCS, với 3.082 lớp, 93.539 học sinh. Có 260/267 trường có giáo viên dạy thể dục, với 375 giáo viên (Trong đó có 311 giáo viên có khả năng hướng dẫn, dạy bơi cho học sinh). Độ tuổi trung bình của đội ngũ giáo viên dạy thể dục là 40,4 tuổi.

II. Điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giảng dạy phòng chống đuối nước:

1. Cấp Tiểu học: Cho đến nay, toàn tỉnh chưa có bể bơi trong trường học; 58 trường có ao, hồ nằm trong khuôn viên của nhà trường có thể cải tạo để tổ chức cho học sinh tập bơi; 167 ao hồ gần trường học có thể cải tạo để tổ chức cho học sinh tập bơi. 100% số trường ở vùng nông thôn có đủ diện tích để lắp đặt bể bơi mini di động.

2. Cấp THCS: Cả tỉnh mới có 02 trường của huyện Hưng Hà cải tạo ao, hồ nằm trong khuôn viên của nhà trường thành hồ bơi cơ bản đủ điều kiện để dạy bơi cho học sinh (Trường THCS Lê Quý Đôn, xã Độc Lập và Trường Phạm Đôn Lễ, xã Tân Lễ, nhưng chỉ có trường THCS Lê Quý Đôn đã dạy học sinh ở hồ bơi); có 71 trường có ao, hồ nằm trong khuôn viên của nhà trường có thể cải tạo để tổ chức cho học sinh tập bơi; 137 ao hồ gần trường học có thể cải tạo để tổ chức cho học sinh tập bơi. 100% số trường ở vùng nông thôn có đủ diện tích để lắp đặt bể bơi mini di động.

3. Đối với học sinh Tiểu học, THCS ở thành phố: Nhiều gia đình đã quan tâm cho con em đến các lớp dạy bơi ở Trung tâm huấn luyện Thể dục, thể thao tỉnh, Nhà văn hóa thiếu nhi, các bể bơi trong khách sạn tập bơi, theo khảo sát có khoảng 12% trẻ em thành phố biết bơi.

III. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi:

- Chăm sóc, bảo vệ trẻ em nói chung và giáo dục – đào tạo nói riêng luôn nhận được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự quan tâm, đồng thuận của nhân dân các địa phương;

- Tăng cường thực hiện phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em đang là nội dung được các cấp quan tâm lãnh đạo chỉ đạo;

- Đề án Dạy bơi có tính cấp bách nhưng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và các quan điểm chủ trương, chính sách của nhà nước nên thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện.

- Điều kiện cơ sở vật chất, quy mô trường học ổn định và có sự chuyên biến tích cực tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục nói chung và nhiệm vụ phòng chống đuối nước cho trẻ em nói riêng.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên thể dục, lực lượng nòng cốt trong việc hướng dẫn bơi và phòng chống đuối nước cơ bản có đủ ở tất cả các địa phương trong địa bàn tỉnh và sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công.

2. Khó khăn và thách thức:

- Công tác tuyên truyền về bơi, phòng chống đuối nước chưa thường xuyên; nhận thức, hiểu biết chung của gia đình và cộng đồng về phòng, chống tai nạn thương tích đuối nước cho trẻ em còn thấp. Thiếu sự quan tâm của gia đình, thiếu kỹ năng tự bảo vệ khi tiếp xúc với sông nước nên nguy cơ đuối nước đối với trẻ em rất cao. Số lượng trẻ em bị đuối nước có chiều hướng gia tăng.

- Công tác chăm sóc, bảo vệ, phòng tránh đuối nước trẻ em hiện nay vẫn đang gặp khó khăn, nhất là đối với khu vực nông thôn (Thiếu cơ sở vật chất, vì các ao, hồ bị ô nhiễm và đã giao quyền sử dụng đất cho cá nhân). Đa số các bể bơi, khóa học về bơi lội tập trung tại thành thị, trẻ em nông thôn khó tiếp cận.

- Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ em thường hiếu động, ham vui, thích rủ nhau đi tắm biển, sông, hồ... trong khi các em lại không biết bơi, thể lực còn yếu, lại không có kỹ năng ứng phó khi có nguy cơ bị đuối nước.

- Môi trường sống xung quanh trẻ còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ không an toàn; nhiều ngôi nhà, trường học gần sông, ngòi, ao, hồ không có rào chắn, nhiều hố nước sâu ở khu vực sản xuất, tại các lò gạch, các khu vực khai thác cát... nguy hiểm.

Phần thứ hai

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án:

Việt Nam có 3260 km bờ biển cùng hệ thống 3200 km sông ngòi kênh rạch. Một thống kê mới nhất cho thấy 50% trong số 6400 người bị đuối nước hằng năm ở Việt Nam là trẻ em. Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ trẻ em (độ tuổi từ 5-15 tuổi) chết vì đuối nước cao gấp 6 lần các nước phát triển.

Thái Bình là một tỉnh ven biển ở đồng bằng Sông Hồng tiếp giáp với 5 tỉnh, thành phố, phía đông giáp biển Đông (vịnh Bắc Bộ); là bộ phận của tam

giác châu thổ sông Hồng có nguồn gốc sông - biển hỗn hợp. Đây là điều kiện thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế đối với các địa phương, song cũng tiềm ẩn nguy cơ đuối nước rất lớn, nhất là đối với trẻ em.

Chính vì điều kiện tự nhiên như thế, nên hàng năm Thái Bình liên tục xảy ra các tai nạn đuối nước thương tâm và chủ yếu xảy ra ở trẻ em dưới 15 tuổi. Nguyên nhân chủ yếu là do trẻ em lứa tuổi này rất hiếu động nhưng lại thiếu kỹ năng bơi lội, thiếu sân chơi trong mùa hè, nhất là ở khu vực nông thôn.

Từ trước đến nay chưa có đề án hay chương trình, kế hoạch chống đuối nước triển khai trong ngành giáo dục Thái Bình.

Trong giai đoạn hiện nay, Chính phủ, UBND tỉnh rất quan tâm, đã có Chỉ thị, Kế hoạch thực hiện chương trình phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em.

Với những lý do trên, rất cần có Đề án Dạy bơi, phòng, chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, THCS tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án Dạy bơi).

II. Cơ sở xây dựng Đề án:

Xây dựng Đề án Dạy bơi dựa vào các căn cứ sau:

- Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 và số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11 ngày 15/06/2004;
- Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009;
- Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006;
- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008;
- Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;
- Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 05/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020;
- Công điện số 641/CĐ-TTg ngày 13/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em;
- Chỉ thị số 1572/CT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh, sinh viên;
- Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định một số cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020.
- Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thái Bình.

III. Phạm vi, đối tượng, thời gian áp dụng:

1. Phạm vi đối tượng

- *Phạm vi:* Đề án được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh. Chọn Thành phố Thái Bình và huyện Thái Thụy, Tiền Hải làm điểm trong chương trình.

- *Đối tượng của đề án:* Học sinh Tiểu học, THCS.

2. Thời gian triển khai thực hiện đề án

Đề án “*Đề án Dạy bơi, phòng, chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, THCS tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030*” được thực hiện bắt đầu từ ngày ký ban hành. Đến cuối năm 2020 Ủy ban nhân tỉnh sơ kết thực hiện giai đoạn, sau đó điều chỉnh đề án phù hợp với thực hiện.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG ĐUỐI NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2017-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. Quan điểm, mục tiêu:

1. Quan điểm:

- Huy động các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể và toàn thể nhân dân cùng tham gia, quyết tâm hạn chế tình trạng trẻ em, học sinh bị đuối nước, đồng thời tăng cường vai trò của các cấp chính quyền trong việc phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em;

- Kết hợp giữa sự đầu tư của Nhà nước với đẩy mạnh huy động nguồn lực trong xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ cộng tác viên rộng rãi ở các địa bàn dân cư thực hiện dạy bơi cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi;

- Tổ chức tuyên truyền quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án Dạy bơi của tỉnh. Không ngừng nâng cao nhận thức của toàn dân về lợi ích của Đề án với hiệu quả cao nhất, góp phần cho sự phát triển bền vững xã hội.

- Nội dung dạy bơi được lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng lĩnh vực, lấy phòng ngừa là chính.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu chung

- Tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng, các tổ chức xã hội, đoàn thể, gia đình và nhà trường, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, xây dựng môi trường an toàn cho trẻ.

- Xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ dạy, hướng dẫn kỹ năng bơi cho trẻ em. Giảm dần và tiến tới không có trẻ em bị đuối nước do không biết bơi.

- Đưa môn bơi vào chương trình học tập ngoại khóa trong các trường Tiểu học, THCS của tỉnh;

- Tăng số lượng trẻ em biết bơi an toàn thông qua các hoạt động dạy bơi và giáo dục kỹ năng an toàn dưới nước cho trẻ em.

- Phổ cập kỹ năng sơ cấp cứu trẻ em bị tai nạn thương tích và đuối nước cho mạng lưới y tế cơ sở và cộng tác viên phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng.

- Tiếp tục thực hiện đúng chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Đề án Dạy bơi trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- 100% các huyện, thành phố có kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Xây dựng môi trường an toàn cho trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng.

- 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước ở trẻ em.

- Giai đoạn 2017-2020: Phần đầu đạt 40% trẻ em trong độ tuổi 6-15 tuổi biết bơi, trong đó có 50% học sinh cấp trung học cơ sở và 35% học sinh tiểu học biết bơi. Phần đầu đến hết năm 2020 giảm hơn 50% số lượng trẻ em trong độ tuổi 6-15 bị đuối nước và tử vong so với trung bình cộng của năm 2014 và 2015.

- Giai đoạn 2020-2025: Phần đầu đạt trên 70% trẻ em trở lên trong độ tuổi 6-15 tuổi biết bơi, trong đó có trên 80% học sinh cấp trung học cơ sở và 65% học sinh tiểu học thành thạo về bơi lội. Phần đầu đến năm 2020 giảm hơn 80% số lượng trẻ em trong độ tuổi 6-15 bị đuối nước và tử vong so với trung bình cộng của năm 2014 và 2015.

- Giai đoạn 2025-2030: Phần đầu đạt trên 90% trẻ em trong độ tuổi 6-15 tuổi biết bơi, trong đó có trên 95% học sinh cấp trung học cơ sở và 85% học sinh tiểu học thành thạo về bơi lội.

II. Nhiệm vụ, giải pháp:

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng:

- Tích cực tuyên truyền phổ biến, quán triệt các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Chú trọng nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cá nhân, cộng đồng xã hội về phòng chống tai nạn sông nước cho trẻ em thông qua truyền thông giáo dục. Xây dựng và mở rộng sự hợp tác về phòng chống đuối nước, nâng cao trách nhiệm của các ngành, tổ chức; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng về kiến thức thực trạng, nguyên nhân và phương pháp xử lý khi gặp đuối nước.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bằng việc tổ chức các khóa tập huấn, xây dựng hệ thống theo dõi giám sát, đánh giá tình hình tai nạn đuối nước trẻ em. Nâng cao nhận thức và kỹ năng về phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ, các thầy, cô giáo.

- Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ sở trong việc áp dụng các biện pháp thúc đẩy việc xây dựng và nhân rộng mô hình “Ngôi nhà an toàn”; “Trường học an toàn”; “Cộng đồng an toàn” và loại bỏ nguy cơ gây tai nạn đuối nước trẻ em tại gia đình, trường học và cộng đồng. Đồng thời đẩy mạnh việc xây dựng, tuyên truyền và tư vấn cho các bậc cha mẹ, thầy cô giáo,

chính quyền cơ sở về mô hình này. Hướng dẫn và hỗ trợ làm biển báo những nơi nguy hiểm về đuối nước; lấp hố nước, rào ao, rào chắn, các nơi nguy hiểm, xây dựng các sân chơi an toàn, hỗ trợ các dụng cụ sơ cấp cứu tại cộng đồng;

- Tổ chức tuyên truyền Đề án Dạy bơi nước trên hệ thống Đài Phát thanh - truyền hình, Báo Thái Bình và các đài truyền thanh huyện, xã; thông báo thời gian và địa điểm mở các lớp dạy bơi. Tổ chức các chương trình tuyên truyền thường xuyên, định kỳ trong tất cả các trường học, cơ quan quản lý giáo dục bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn.

- Các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn lồng ghép, kết hợp trong chương trình xây dựng nông thôn mới và xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện các hoạt động tuyên truyền phù hợp với từng địa phương.

2. Xây dựng nội dung, giáo án, chương trình giảng dạy bơi; Đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn viên bơi:

- Xây dựng quy trình mẫu về tổ chức các lớp bơi tương ứng với các loại hình bể bơi. Mở rộng, đa dạng hóa các loại hình dạy bơi an toàn như: Dạy bơi đơn giản theo kiểu truyền thống, dạy trong bể bơi mini, ao, hồ... nhưng phải đảm bảo nguyên tắc an toàn tuyệt đối. Tiến hành biên soạn kế hoạch, tài liệu, giáo án mẫu, tổ chức giảng dạy phù hợp với từng đối tượng trẻ em tương ứng hai cấp học: tiểu học và trung học cơ sở. Căn cứ kế hoạch, hàng năm các huyện, thành phố tổ chức các lớp hướng dẫn viên, lớp phổ cập bơi (mỗi lớp dạy bơi có từ 25 đến 30 em, dạy trong 15 đến 20 ngày để đảm bảo sau lớp học các em bơi được từ 25m trở lên).

- Rà soát lực lượng hướng dẫn viên, cộng tác viên để tổ chức lựa chọn, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao, cán bộ quản lý. Trong đó, giáo viên thể dục, viên chức thể thao, cán bộ đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt trong việc tổ chức dạy bơi, đảm bảo về chuyên môn, kỹ năng dạy bơi cho trẻ em, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình thực hiện dạy và học. Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên, định kỳ cho cán bộ, giáo viên, đoàn viên thanh niên cốt cán ở tỉnh, huyện, thành phố và xã phường, thị trấn về kỹ năng giảng dạy bơi, phương pháp tích hợp, lồng ghép kiến thức phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dạy bơi vào nội dung giảng dạy phù hợp trong chương trình, giờ học ngoại khóa. Hàng năm, rà soát số lượng hướng dẫn viên hiện có để có kế hoạch đào tạo cho phù hợp.

- Kế hoạch bồi dưỡng hướng dẫn bơi: Năm 2017, tổ chức 16 lớp hướng dẫn bơi cho hướng dẫn viên bơi, cộng tác viên bơi (mỗi huyện 2 lớp); từ các năm tiếp theo tổ chức mỗi năm 3 lớp tại Trung tâm thi đấu thể dục thể thao tỉnh Thái Bình.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ bơi:

Các đơn vị đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ bơi theo một trong hai phương án sau:

- Phương án 1: Xã hội hóa, sau khi Đề án được phê duyệt kêu gọi các nhà đầu tư, đầu tư xây dựng các bể bơi theo cụm xã. Sau đó học sinh và nhà trường thuê để dạy và học bơi; hoặc các tổ chức, cá nhân làm dịch vụ dạy bơi -thu tiền;

- Phương án 2: Cải tạo ao, hồ nằm trong khuôn viên trường Tiểu học, THCS và gần trường học để làm nơi dạy bơi. Trách nhiệm quản lý hồ bơi thuộc về đơn vị có ao, hồ được cải tạo (Ở trường học thì do trường quản lý, ở xã do UBND xã quản lý); Kinh phí quản lý, duy trì hoạt động, hỗ trợ cộng tác viên dạy bơi do gia đình người học đóng góp; mức thu sẽ do các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính phối hợp tham mưu UBND tỉnh đảm bảo sát với điều kiện phát triển KT-XH của địa phương và khả năng đóng góp của người dân.

4. Kinh phí thực hiện đề án:

- Ngân sách Nhà nước;
- Nguồn xã hội hóa: Huy động kêu gọi đầu tư của các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân.

5. Kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng hoạt động:

- Thường xuyên tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá chất lượng, tiến độ hoạt động thực hiện đề án, nhằm điều chỉnh kịp thời hoạt động đề án, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học bơi hằng năm như: Kiểm tra kết quả học tập, tổ chức Hội thi bơi, lặn cứu đuối hằng năm, đồng thời cử đoàn học viên và đoàn vận động viên tham dự lớp hướng dẫn viên và Hội thi bơi, lặn cứu đuối do trung ương tổ chức.

- Công tác tổ chức thực hiện dạy bơi, được đưa vào tiêu chí thi đua của huyện thành phố, các trường học. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác dạy bơi, đồng thời nhân rộng mô hình mới, cách làm tốt, tôn vinh gương điển hình tiên tiến, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, triển khai thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các sở, ngành, đoàn thể các cấp có liên quan, có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Đề án.

- Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm chính về chuyên môn, xây dựng kế hoạch hàng năm hoặc từng giai đoạn, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện trên phạm vi trong tỉnh, từng giai đoạn tổng hợp, báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đề án.

II. Phân công trách nhiệm:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Là cơ quan Thường trực thực hiện Đề án, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện có hiệu quả Đề án, có trách nhiệm theo dõi quá trình thực hiện, từng giai đoạn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai Đề án Dạy bơi đến Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng nội dung, chương trình, giáo án giảng dạy các lớp dạy bơi theo yêu cầu của Đề án.

- Rà soát lực lượng hướng dẫn viên, cộng tác viên để đánh giá nhu cầu, sau đó tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn viên bơi lội, cứu đuối hằng năm cho phù hợp.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Chịu trách nhiệm chính trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên bơi, cộng tác viên bơi;

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dạy bơi cho học sinh Tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố và huyện Thái Thụy, Tiền Hải làm điểm để rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện ở các địa phương khác trong tỉnh;

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chỉ đạo triển khai Đề án Dạy bơi đến các huyện, thành phố và cơ sở thuộc ngành, gắn kết với chương trình “Phòng chống tai nạn thương tích trẻ em” các cấp, nâng cao năng lực cộng đồng nhằm nâng cao ý thức cộng đồng, giảm nhẹ rủi ro cho đối tượng dễ bị tổn thương là trẻ em.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tham gia vào công tác mở lớp ở địa phương.

- Lòng ghép kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước với việc thực hiện Chương trình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hằng năm.

4. Các Sở, Ban, Ngành có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ ở từng lĩnh vực quản lý xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách để thu hút và huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào Đề án để nâng hiệu quả thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện tốt Đề án trên địa bàn. Bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch dạy bơi từ nguồn ngân sách và vận động xã hội hoá. Về địa điểm, mặt bằng xây dựng bể bơi, đặt bể bơi mini do UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện, huyện, thành phố nghiên cứu vận động từ nhiều nguồn khác để mở rộng quy mô xây dựng tốt hơn.

Đối với các đơn vị làm điểm (Thành phố, Thái Thụy, Tiền Hải) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch thực hiện cho phù hợp.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản trong quá trình tham gia Đề án;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành mục tiêu dạy bơi cho học sinh Tiểu học, THCS trên địa bàn.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Tiểu học, THCS:

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện kế hoạch dạy bơi hàng năm đảm bảo bằng và vượt chỉ tiêu đã nêu trong Đề án;
- Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, các trang thiết bị được giao;
- Kịp thời tham mưu với các cấp, các ngành những nội dung để duy trì và phát triển Đề án.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (Qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để chỉ đạo giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Linh
Nguyễn Thị Linh